

Số: 46/2024/QĐST-DS

Hiệp Hòa, ngày 04 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 233/2024/TLST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đồng Thị Đ, sinh năm 1971
Địa chỉ: Xóm Đ, Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960
Địa chỉ: Xóm T, thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

-**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Tạ Văn H, sinh năm 1968
(Ông H ủy quyền cho bà Đ)

Địa chỉ: Xóm Đ, Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Đồng Thị Đ và ông Tạ Văn H số tiền gốc là 30.000.000đồng. Thời hạn trả nợ vào ngày 15/11/2024.

-Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thị Cẩm C1 cả toàn bộ án phí dân sự là 750.000 đồng. (bà C thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn phần án phí của bà là 375.000 đồng, bà Nguyễn Thị C phải chịu phần án phí dân sự của bà Đ là 375.000 đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị SỰ